TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P T** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 24- 6- 2024
"V/v tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Đình Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huê
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 30/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1968; Trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

- Bị đơn: Anh Võ Xuân T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn P T B, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị P trình bày:

Do quen biết nhau từ trước, để giúp đỡ anh T trong lúc khó khăn, nhiều lần tôi cho anh T vay tiền. Đến ngày 07/02/2022 thì anh T còn nợ lại tôi số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng), số tiền này được anh T tự viết Giấy chốt nợ và ký nhận.

Đến nay tôi đã nhiều lần yêu cầu anh T trả cho tôi số tiền đã vay nhưng anh T không trả.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh T trả cho tôi tổng số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Đối với lãi suất phát sinh: Khi làm đơn tôi có yêu cầu lãi suất phát sinh, tuy

nhiên theo Giấy chốt nợ không thể hiện lãi suất, với lại số tiền lãi suất cũng không nhiều, nên tôi không yêu cầu tiền lãi suất phát sinh.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2024 bị đơn anh Võ Xuân T trình bày:

Tôi thừa nhận có viết và ký nhận Giấy chốt nợ ngày 07/12/2022 mà chị P cung cấp cho Tòa án.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng đương sự.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự: Buộc anh Võ Xuân T có nghĩa vụ trả nợ cho chị Hồ Thị P số tiền 47.000.000 đồng.

Buộc anh Võ Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị P nhiều lần cho anh T vay tiền, đến ngày 07/12/2022 anh T viết Giấy chốt nợ, thừa nhận còn nợ lại số tiền đã vay trước đây, nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Xuân T có nơi cư trú tại xã I S, huyện P T, tỉnh G L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 07/12/2022, sau khi đối chiếu công nợ, anh Võ Xuân T đã viết Giấy chốt nợ, ký nhận và thừa nhận còn nợ số tiền vay của chị Hồ Thị P là 47.000.000 đồng.

Các bên xác lập Giấy chốt nợ trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; nội dung và hình thức Giấy chốt nợ phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, nên phát sinh hiệu lực kể từ ngày các bên xác lập.

Đến nay, chị P đã nhiều lần yêu cầu anh T trả số tiền vay nhưng anh T không trả là vi phạm Hợp đồng giữa các bên đã ký kết.

Xét thấy chứng cứ nguyên đơn cung cấp, được sự thừa nhận của bị đơn, là hợp lệ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; buộc anh T phải có trách nhiệm trả cho chị P số tiền 47.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của đại diện Viện kiểm sát;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào :

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Võ Xuân T có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị P số tiền 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc anh Võ Xuân T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.350.000 đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho chị Hồ Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.302.300 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008237 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Đình Mạnh